

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2018

V/v: *Xin ly hôn.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quàng Thị Hin.

2. Bà Trương Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2018/TLST - HNGĐ ngày 29/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 14/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tông Thị N; Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Bản LL, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Cà Văn M; Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Bản LL, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 29/01/2018 và lời khai bổ sung tại Toà án nhân dân huyện TC. Nguyên đơn chị Tông Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Cà Văn M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, đến ngày 11 tháng 7 năm 2011 mới đi đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã PL, huyện TC, kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối.

Sau khi kết hôn chị và anh M chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M thường xuyên uống rượu chè và đánh đập chị N. Đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh M vẫn không thay đổi, dẫn đến tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Tông Thị N nhận thấy cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tin tưởng, thương yêu nhau, không thể chia sẻ mọi khó khăn trong cuộc sống nên đã viết đơn

yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TC giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Tại phiên tòa chị N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Cà Văn M.

- *Về con chung*: Trong thời chung sống anh, chị có 01 con chung tên là: Cà Thị Ng, sinh ngày: 10/5/2011. Nay ly hôn nguyện vọng của chị N là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 14 tháng 3 năm 2018 anh Cà Văn M khai xác nhận:

- *Về hôn nhân*: Quá trình kết hôn giữa anh và chị Tông Thị N như lời khai của chị N là đúng. Hai vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M hay uống rượu chè về nhiều lúc hay chửi bới vợ con, còn chuyện đánh đập thì không có. Sau đó chị N tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay anh M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn.

- *Về con chung*: Trong thời chung sống anh, chị có 01 con chung tên là: Cà Thị Ng, sinh ngày: 10/5/2011. Nay ly hôn nguyện vọng của anh M là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh M không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 23/3/2018, ngoài những tài liệu, chứng cứ do chị N đã giao nộp, chị N không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TC đã tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ hai để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh M vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện TC tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, kết quả xác minh như sau:

Trong biên bản xác minh ngày 12/4/2018 tại xã PL, huyện TC. Đại diện chính quyền địa phương xã PL cho biết: Anh Cà Văn M và chị Tông Thị N có hộ khẩu thường trú tại bản LL, xã PL, giữa anh M và chị N có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, trong quá trình chung sống anh, chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M là đối tượng nghiện ma túy, hiện nay UBND xã PL đang lập hồ sơ để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với anh M, vì vậy anh M cố tình trốn tránh và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Chị N và anh M có một con chung tên là Cà Thị Ng- sinh ngày 10/5/2011. Về tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án

cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay chị Tòng Thị N đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nội quy phiên tòa đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Cà Văn M đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có cơ sở căn cứ.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; 56, 81, 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Về hôn nhân:* Đề nghị xử cho chị Tòng Thị N được ly hôn với anh Cà Văn M.

- *Về con chung:* Đề nghị xử giao cháu Cà Thị Ng, sinh ngày: 10/5/2011 cho chị Tòng Thị N được trực tiếp được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Cà Văn M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cà Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Tòng Thị N phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]. *Về tố tụng:* Xét yêu cầu giải quyết việc ly hôn của nguyên đơn chị Tòng Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đã tiến hành các thủ tục giao: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự theo đúng quy định của pháp luật, theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên phía bị đơn anh Cà Văn M vẫn cố tình không chấp hành sự có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân:* Chị Tòng Thị N và anh Cà Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 11 tháng 7 năm 2011 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh M là hợp pháp, cần được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính phát

sinh mâu thuẫn là do anh M thường xuyên uống rượu, chè về chửi bới vợ con và anh M là đối tượng nghiện ma túy dẫn đến tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Hiện nay anh, chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh M, anh M không nhất trí ly hôn, hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Tòng Thị N được ly hôn với anh Cà Văn M.

[4]. *Về con chung*: Trong thời chung sống anh, chị có một con chung tên là: Cà Thị Ng, sinh ngày 10/5/2011. Nay ly hôn nguyện vọng của chị N và anh M là đều được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nga cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, xem xét chị N có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con hàng ngày. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nga cho chị N để chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nga là hợp tình, hợp lý để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu như ăn mặc, học hành và những điều kiện cho sự phát triển về thể chất và tinh thần, tâm sinh lý bởi anh M là đối tượng nghiện ma túy. Chị Tòng Thị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được chấp nhận, sau khi ly hôn anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử buộc chị Tòng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56, 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị N được ly hôn với anh Cà Văn M.

2. Về con chung: Xử giao cháu Cà Thị Ng, sinh ngày 10/5/2011 cho chị Tòng Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Cà Văn M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cà Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tòng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TC theo biên lai thu số: AA/2016/0000770, ngày 29/01/2018.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Tòng Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Cà Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC (2 bản);
- UBND xã PL, H.TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Chiến